**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

|  |  |
| --- | --- |
| **Môn: HDH** |  |
| **Tuần: 35**  **Lớp: 2….** | Thứ ngày tháng năm |

**BÀI: ÔN TẬP VÀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ 2 (Tiết 1 + 2)**

**I. MỤC TIÊU:** Sau bài học, HS có khả năng:

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Củng cố kĩ năng đọc thông qua hoạt động đọc đúng các bài đã học, đọc rõ ràng câu chuyện, bài thơ; biết ngắt hơi ở chỗ có dấu câu. Đọc hiểu được nội dung bài

- Có kĩ năng hợp tác làm việc nhóm.

**2. Năng lực:**

-Hình thành các NL chung, phát triển NL ngôn ngữ.

**3. Phẩm chất:**

- Có tình cảm quý mến bạn bè, kính trọng thầy cô giáo, yêu quý mọi người xung quanh

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY** | **HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ** |
| --- | --- |
| **1.** **Ổn định lớp:**  - GV yêu cầu học sinh đứng dậy cùng thực hiện hát bài “lớp chúng mình”  **2. HDHS làm bài tập**  **Bài 1**: **Viết tên 5 bài đọc ở lớp 2 mà em yêu thích**  - GV gọi HS đọc yêu cầu .  - GV gọi từng HS kể tên những bài tập đọc mà em đã được học.  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi viết tên 5 bài tập đọc mà em yêu thích  - GV nhận xét chữa bài.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2:** **Viết một câu về bài đọc em thích nhất.**  G: Em viết câu nêu lí do yêu thích bài đọc đó hoặc nêu chi tiết, nhân vật trong bài đọc khiến em nhớ nhất.  - GV gọi HS đọc yêu cầu  - GV gọi 1-2 HS trả lời  + BT yêu cầu gì?  + Bài tập đọc mà em yêu thích là bài nào?  - GV cho HS viết vào vở BT  - GV gọi 1-2 HS trả lời trước lớp  - GV nhận xét, tuyên dương.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Yêu cầu HS xem lại bài và chuẩn bị bài sau. | **-** Học sinh đứng dậythực hiện các động tác cùng cô giáo  1 HS nhắc lại  - HS làm việc nhóm đôi trao đổi với bạn trong nhóm.  - 3 - 4 HS trả lời  *5 bài đọc ở lớp 2 mà em yêu thích:*   1. *1. Mai An Tiên* 2. *2. Thư gửi bố ngoài đảo* 3. *3. Bóp nát quả cam* 4. *4. Chuyện quả bầu* 5. *5. Chiếc rễ đa tròn*   - Theo dõi và nhận xét  - HS lắng nghe  - 1-2 HS đọc yêu cầu đề bài  - HS lắng nghe, trao đổi với bạn trình bày trước lớp  - HS làm vào vở bài tập  - HS chữa bài:  *+ Em thích nhất là bài "Chiếc rễ đa tròn" bởi vì qua đó em cảm nhận được sự yêu thương các cháu thiếu nhi của Bác Hồ. Và nhân vật Bác Hồ khiến em nhớ nhất, qua từng lời nói của Bác em thấy là thiếu nhi chúng em cần cố gắng nhiều hơn nữa để có thể làm rạng danh đất nước Việt Nam ta.*  *+ Mai An Tiêm:*  *=> Chi tiết yêu thích nhất: Mai An Tiêm khắc tên lên quả dưa hấu, thả dưa hấu trôi theo dòng nước về đất liền.*  *+ Chuyện quả bầu*  *=> Chi tiết yêu thích nhất: Hình ảnh các dân tộc lần lượt chui ra từ quả bầu*  *- HS lắng nghe* |

Bổ sung:

................................................................................................................................................................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

|  |  |
| --- | --- |
| **Môn: HDH** |  |
| **Tuần: 35**  **Lớp: 2….** | Thứ ngày tháng năm |

**BÀI: ÔN TẬP VÀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ 2 (Tiết 3 + 4)**

**I. MỤC TIÊU:** Sau bài học, HS có khả năng:

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Củng cố kĩ năng đọc thông qua hoạt động đọc đúng các bài đã học, đọc rõ ràng câu chuyện, bài thơ; biết ngắt hơi ở chỗ có dấu câu. Đọc hiểu được nội dung bài

- Có kĩ năng hợp tác làm việc nhóm.

**2. Năng lực:**

-Hình thành các NL chung, phát triển NL ngôn ngữ

**3. Phẩm chất:**

- Có tình cảm quý mến bạn bè, kính trọng thầy cô giáo, yêu quý mọi người xung quanh

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY** | **HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ** |
| **1.** **Ổn định lớp:**  - GV yêu cầu học sinh đứng dậy cùng thực hiện hát bài “lớp chúng mình”  **2. HDHS làm bài tập**  **Bài 3:**  +BT yêu cầu gì?  +Trong bài “Thăm bạn ốm” những người bạn nào cùng lớp với thỏ nâu ?  - GV nhắc HS về cách viết câu, đầu câu viết hoa, cuối câu có dấu chấm  -GV nhận xét , kết luận  **Bài 4: Quan sát tranh trong SHS trang 135, tìm và viết các từ ngữ vào cột thích hợp.**  - GV cho HS nêu yêu cầu  - GV chia lớp thành 5 đội cho HS thi đua tìm từ ngữ chỉ sự vật, đặc điểm, hoạt động  - YC HS làm bài  - GV nhận xét  **Bài 5:**  **Đặt câu theo yêu cầu:**  -GV yêu cầu HS đọc đề bài  -Yêu cầu HS làm vào vở , thu 1-2 bài chiếu lên màn hình nhận xét  - GV chữa bài:  + Khi viết câu lưu ý điều gì?  - GV nhận xét .  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Yêu cầu HS xem lại bài và chuẩn bị bài sau | **-** Học sinh đứng dậythực hiện các động tác cùng cô giáo  +Tưởng tượng em là bạn cùng lớp với thỏ nâu. Vì có việc bận, em không đến thăm thỏ nâu được. Hãy viết 2 - 3 câu an ủi, động viên thỏ nâu và nhờ các bạn chuyển giúp.  + Những người bạn nào cùng lớp với thỏ nâu là Nhím và Hươ  *- HS làm vào VBT Tiếng Việt 2 tập 2/69*  *+ Đóng vai Nhím: Thỏ nâu ơi, tớ là Nhím đây. Tớ nghe tin Thỏ nâu bị ốm, tớ đến thăm bạn đây. Tớ mua khế cho Thỏ nâu ăn đấy. Chúc bạn chóng khỏe, chúng mình lại cùng đi học nhé.*  *+ Đóng vai Hươu: Thỏ nâu ơi, tớ là Hươu đây. Tớ nghe tin Thỏ nâu bị ốm, tớ đến thăm bạn đây. Tớ mua sữa bột cho Thỏ nâu ăn đấy. Chúc bạn chóng khỏe, chúng mình lại cùng đi học nhé.*  **-** HS nghe, chữa bài  **-** Lần lượt đại diện của 5 đội lên bảng điền vào 5 cột  *a. Chỉ sự vật (người, con vật, đồ vât, cây cối):*  *Trẻ em, người lớn, ông già*  *Cái cây, thùng rác, con bướm, quả bóng*  *b. Chỉ đặc điểm: tươi vui, rạng rỡ, hớn hở, chăm chú*  *c. Chỉ hoạt động: chạy nhảy, đọc báo, nói chuyện, chuyền bóng, đá bóng*  **-** HS nhận xét, chữa bài  **-** GV gọi HS đọc đề bài  - HS làm bài:  *a. Đây là chú gà trống*  *b.  Chú gà trống trộng thật oai vệ*  *c. Trong vườn, chú gà trống đang đi kiếm mồi*  - HS trả lời |

Bổ sung:

................................................................................................................................................................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

|  |  |
| --- | --- |
| **Môn: HDH** |  |
| **Tuần: 35**  **Lớp: 2….** | Thứ ngày tháng năm |

**BÀI: ÔN TẬP VÀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ 2 (Tiết 5 + 6)**

**I. MỤC TIÊU:** Sau bài học, HS có khả năng:

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Củng cố và phát triển kĩ năng đọc – hiểu bài đọc để trả lời câu hỏi liên quan. Kĩ năng nói và viết lời an ủi, động viên phù hợp.

- Biết đọc, nhận biết các sự việc chính trong bài đọc và vận dụng vào trả lời câu hỏi.

**2. Năng lực**

-Hình thành các NL chung, phát triển NL ngôn ngữ

**3. Phẩm chất:**

- HS có ý thức chăm chỉ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở ô li; bảng con.dọc, VBT tiếng việt 2 tập 2 trang 71

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY** | **HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ** |
| --- | --- |
| **1.** **Ổn định lớp:**  - GV yêu cầu học sinh đứng dậy cùng thực hiện hát bài “lớp chúng mình”  **2. HDHS làm bài tập**  **Bài 6: Tìm từ ngữ chỉ đặc điểm của loài vật (theo mẫu)**  **-** Goi HS đọc yêu cầu.  - GV hướng dẫn mẫu: chim chích bông.  + Yêu cầu HS quan sát bức ảnh chim chích bông và tìm các từ ngữ chỉ đặc điểm bên ngoài của chim: màu lông, hính dáng, kích thước,….  + Gọi HS trình bày ý kiến cá nhân  - GV yêu cầu học sinh thảo luận nhóm 4: chọn loài vật mình thích và nêu từ chỉ đặc điểm của loài vật đó.  - GV gọi đại diện nhóm trình bày.  - GV nhận xét – Chốt- Tuyên dương các bạn có cố gắng.  **Bài 7: Điền dấu chấm hoặc dấu phẩy vào ô trống.**  - GV gọi 1 - 2 HS đọc yêu cầu đề bài  - GV yêu cầu HS làm cá nhân vào vở bài tập  - GV gọi HS đọc bài làm, nhận xét  - GV hỏi: Em hãy nêu tác dụng của dấu chấm và dấu phẩy  - GV nhận xét- Chốt- tuyên dương  **3. Củng cố, dặn dò:**  - YC HS học bài và chuẩn bị bài sau | **-** Học sinh đứng dậythực hiện các động tác cùng cô giáo  - HS đọc  - HS thực hiện.  + 3-4 HS trình bày: nhỏ nhắn, xinh xắn, hót hay, nhanh nhẹn,…  -Nhóm trưởng yêu cầu mỗi bạn trong nhóm chọn một con vật mình thích và nêu từ chỉ đặc điểm của loài vật đó sau đó ghi vào vở. Khuyến khích các bạn chọn loài vật khác nhau. Nhóm nhận xét và tuyên dương bạn có nhiều cố gắng.  -5-6 HS trình bày. Cả lớp nhận xét.   1. *Chim chích bông: nhỏ xíu, bụ bẫm, dài, màu xám tro* 2. *Con mèo:dễ thương, mập, đẹp* 3. *Chim công: lộng lẫy, kiêu sa, xinh đẹp* 4. *Con sóc: nhanh nhẹn, tinh nghịch*   - HS chữa bài  - HS đọc  - HS làm bài  *+ Vào ngày hội, đồng bào các buôn xa****,****bản gần nườm nượp kéo về buôn Đôn****.****Tất cả đều đổ về trường đua voi.*  *Khi lệnh xuốt phát vang lên, voi cuốn vòi chạy trong tiếng reo hò của người xem cùng tiếng chiêng****,****tiếng trống****,****tiếng khèn vang dậy.*  - HS lắng nghe, nhận xét  - HS lắng nghe. |

Bổ sung:

................................................................................................................................................................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

|  |  |
| --- | --- |
| **Môn: HDH** |  |
| **Tuần: 35**  **Lớp: 2….** | Thứ ngày tháng năm |

**BÀI: ÔN TẬP VÀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ 2 (Tiết 7 + 8)**

**I. MỤC TIÊU:** Sau bài học, HS có khả năng:

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Củng cố và phát triển kĩ năng đọc – hiểu bài đọc để trả lời câu hỏi liên quan. Kĩ năng nói và viết lời an ủi, động viên phù hợp.

- Biết đọc, nhận biết các sự việc chính trong bài đọc và vận dụng vào trả lời câu hỏi.

**2. Năng lực**

**-**  Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ

**3. Phẩm chất:**

- HS có ý thức chăm chỉ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở ô li; bảng con.dọc, VBT tiếng việt 2 tập 2 trang 71

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY** | **HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ** |
| --- | --- |
| **1.** **Ổn định lớp:**  - GV yêu cầu học sinh đứng dậy cùng thực hiện hát bài “lớp chúng mình”  **2. HDHS làm bài tập**  **Bài 8.**Chọn a hoặc b  - Gọi HS đọc yêu cầu.  - GV thống nhất cả lớp làm phần a.  - HS làm nhóm đôi tìm các từ ngữ điền vào ô trống để phân biệt ch - tr, s - x, l - n  - Đại diện một số nhóm trình bày. HS nhận xét.  a.   |  |  | | --- | --- | | ch-tr | con chó, con chim, chích chòe, cây chổi | | con trâu, cây tre, trang sách, trí tuệ, tròn trịa, cây trúc | | s-x | chim sẻ, san sẻ, sung sướng, sung túc, trái sung, dòng sông, con sâu, ngôi sao... | | bé xíu, xinh xắn, xinh xinh, xe đạp... | | l-n | lung linh, líu lo, lượn sóng,con lươn, trái lựu, lí lẽ... | | nấu cơm, nâng đỡ, quả na, cái nơ, nết na, niềm nỡ, … |   - GV nhận xét- chốt đáp án.  **Bài 9.** Viết 4 - 5 câu thể hiện tình cảm, cảm xúc của em khi năm học sắp kết thúc.  - Gọi HS đọc yêu cầu  - GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm 4 nói cảm xúc của bản thân hi sắp kết thúc năm học.  - GV gọi đại diện nhóm nói trước lớp.  - Gọi HS đọc gợi ý  - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân viết bài vào vở theo gợi ý sau đó hoạt động nhóm để hoàn thiện bài.  - GV đọc một số bài trước lớp, nhận xét chung về bài làm của HS.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - YC HS học bài và chuẩn bị bài sau | **-** Học sinh đứng dậythực hiện các động tác cùng cô giáo  - HS đọc yêu cầu đề bài  - HS thảo luận nhóm đôi  - HS làm vào VBT  b.   |  |  | | --- | --- | | dấu hỏi  dấu ngã | thỏ con, dí dỏm, đỏ rực,hóm hỉnh, đại biểu. | | ngộ nghĩnh, than vãn, ễnh ương, ngoan ngoãn | | at - ac | hát ca, cái bát, tát nước, hạt giống, bãi cát | | con hạc, kho bạc, canh gác, ngạc nhiên | | im - iêm | im lặng, con chim, mũi kim, trái tim, mỉm cười, quả sim | | chiêm bao, dừa xiêm,tìm kiếm, niêm yết |   - HS chữa bài  -HS đọc  - Nhóm trưởng hướng dẫn nhóm:  + Từng bạn nói lên cảm xúc, suy nghĩ của bản thân về trường lớp, thầy cô khi năm học sắp ết thúc.  + Cả nhóm tìm ra điểm giống và hác nhau trong cảm xúc, suy nghĩ của các bạn.  -3 – 4 HS nói. Cả lớp lắng nghe, nhận xét, đặt câu hỏi.  -1 HS đọc  - HS viết bài vào vở, hoạt động nhóm 2 đọc bài trong nhóm để bạn góp ý và hoàn thiện bài.  *Mùa hè cũng là lúc tôi chia tay bạn bè, chia tay thầy cô và bước vào những ngày nghỉ tuyệt vời.Cứ mỗi khi mùa hè đến là tôi lại đan xen bao cảm xúc, vừa bâng khuâng, nhớ thương mái trường, lại vừa hồi hộp, náo nức chờ đón những ngày hè sôi động. Có lẽ cành phượng cũng hiểu lòng tôi nên rung rinh cành lá như đang vẫy chào.Nghỉ hè như đã trở thành một khoảng không gian mà ai cũng mong ước nó đến thật nhanh, thật gần để được sum họp gia đình, để được vui đùa thỏa thích bên nhau. Nghỉ hè là lúc mà những dấu ấn, những kỷ niệm đẹp nhất của mỗi người được tạo dựng nên, được vun đắp bằng tình yêu thương của mỗi người*  -HS lắng nghe |

Bổ sung:

................................................................................................................................................................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

|  |  |
| --- | --- |
| **Môn: HDH** |  |
| **Tuần: 35**  **Lớp: 2….** | Thứ ngày tháng năm |

**BÀI: ÔN TẬP VÀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ 2**

**PHẦN II – ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KÌ 2**

**I. MỤC TIÊU:** Sau bài học, HS có khả năng:

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Giúp HS nắm chắc hơn về việc đặt câu hỏi “Để làm gì”, “vì sao”

- Biết kể lại 1 hoạt động ở trường hoặc ở lớp mà em tham gia

**2. Năng lực**

- Phát triển năng lực sử dụng ngôn ngữ trong việc nói về tình cảm, thái độ và mong muốn của bản thân.

**3. Phẩm chất:**

- Yêu thích môn học

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở ô li; bảng con.dọc, VBT tiếng việt 2 tập 2 trang 74

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY** | **HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ** |
| **1.** **Ổn định lớp:**  - GV yêu cầu học sinh đứng dậy cùng thực hiện hát bài “lớp chúng mình”  **2. HDHS làm bài tập**  **Bài 1:**  - Gọi 2 - 3 HS nối tiếp nhau đọc từng đoạn của bài “Cánh chim mùa xuân”  - Cho HS làm miệng   1. Lúc đầu, muông thú chọn con vật như thế nào để đi đón nàng tiên mùa xuân? 2. Con vật nào đã được cử đi đầu tiên? 3. Vì sao chim én xin đi đón nàng tiên mùa xuân? 4. Nhờ đâu chim én đến được nơi ở của nàng tiên mùa xuân, không bỏ về giữa chừng? 5. Khi nào nàng tiên mùa xuân mới hiện ra trước mắt chim én? 6. Vì sao chim én được chọn làm sứ giả của mùa xuân? 7. Điền dấu câu thích hợp vào mỗi ô trống dưới đây:   - Gọi HS nhận xét  - GV nhận xét  **Bài 2**. Điền s hoặc x vào chỗ trống.  - Gọi 1 HS đọc yêu cầu đề bài  - Cho HS làm vào sách, 1 HS làm bảng phụ  - GV gọi HS nhận xét  - GV nhận xét  **Bài 3.**Viết 4 - 5 câu kể lại một hoạt động ở trường hoặc lớp em (biểu diễn văn nghệ, đi tham quan, đồng diễn thể dục,...).  G:  - Trường (hoặc lớp em) đã tổ chức hoạt động gì? Ở đâu?  - Hoạt động đó có những ai tham gia? Mọi người đỡ làm những việc gì?  - Nêu suy nghĩ, cảm xúc của em về hoạt động đó.  - GV gọi HS đọc yêu cầu đề bài  - Cho HS làm vào sách, 1 HS làm bảng phụ  - GV gọi HS nhận xét, sửa bài  - GV nhận xét  **3 Củng cố - dặn dò**  - Về nhà xem lại bài  - Nhận xét tiết học - tuyên dương | **-** Học sinh đứng dậythực hiện các động tác cùng cô giáo  - HS đọc yêu cầu đề bài  - HS làm vào VBT  **+ Trả lời:** Có sắc đẹp  **+ Trả lời:** chim công  **+ Trả lời:** Vì chim én muốn đem nắng ấm về cho mẹ.  **+ Trả lời:** Nhờ được mẹ tết cho chiếc áo choàng tránh rét  chim én đến được nơi ở của nàng tiên mùa xuân, không bỏ về giữa chừng  **+ Trả lời:**  Nàng tiên mùa xuân mới hiện ra trước mắt chim én khi chim én cởi áo choàng đắp cho một chú chim co ro bên đường.  **+ Trả lời:** Chim én được chọn làm sứ giả của mùa xuân vì:chim én là đứa con hiếu thuận, nhân hậu và dũng cảm  + Muông thú đói**,**rét**,**ốm đau vì mùa đông kéo dài**.**  - HS nhận xét  - HS đọc yêu cầu  - HS làm bài tập  *Hàng chuối lên****x****anh mướt*  *Phi lao reo trập  trùng*  *Vòi ngôi nhà ngói đỏ*  *ln bóng****x****uống dòng****s****ông.*  *(Theo Trần Đăng Khoa)*  - HS nhận xét  - HS đọc yêu cầu  - HS làm bài tập  - HS nhận xét  - HS làm theo yêu cầu của GV |